TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG** Bản án số: 25/2022/HS-ST Ngày: 12 - 7 - 2022.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Thanh Toàn.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Bà Phạm Thị Hương Huyền.

- Ông Phùng Văn Luân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 đối với:

* *Bị cáo*: **Phan Quốc B**, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1978, tại Tiền Giang; ĐKTT: Số 641, Quốc lộ 1A, Khu phố 2, Phường 5, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc L1, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Huỳnh Thị Ngọc N1, sinh năm 1940; bị cáo có vợ là chị Lê Thị L2, sinh năm 1984 đã ly hôn; bị cáo có 01 người con sinh năm 2012;

+ Tiền sự: 01: Bị Chủ tịch UBND phường 5, thị xã C áp dụng biện pháp giáo dục tại phường; Thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 14/10/2020 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định 163/QĐ-UBND); Chấp hành xong ngày 14/01/2021.

+ Tiền án: không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/3/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Nhân thân của bị cáo:

+ Ngày 09/5/2006, bị TAND huyện Cai Lậy xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng, về tội Hủy hoại tài sản (Bản án số 41/2006/HSST), đã chấp hành xong án phí năm 2007. Trong thời gian thử thách tiếp tục phạm tội mới nên ngày 13/5/2008, bị TAND tỉnh Tiền Giang xử phạt 04

năm tù về tội Cướp tài sản; Chuyển 09 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 41/2006/HSST thành 09 tháng tù giam, được trừ 01 tháng 09 ngày tạm giam; Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 04 năm 07 tháng 11 ngày tù (Bản án số 30/2008/HSST). Nộp án phí năm 2008; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010; Như vậy, đã xóa án tích.

- *Bị hại:* Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 (xin vắng mặt).

Trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn L3, sinh năm 1988 (có mặt).

Trú tại: ấp S, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Hồ Văn S, sinh 1992 (vắng mặt).

ĐKHKTT: ấp V, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: 282D, ấp M, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Lê Thị L2, sinh năm 1984 (có mặt).

Trú tại: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc D và Phan Quốc B là bạn bè. Vào khoảng 16 giờ ngày 01/3/2022, D điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 67E1-174.62, chở B từ Phường 5, thị xã Cai Lậy đến nhà của D ở xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước chơi. Khi đến đường Nam Kinh Nguyễn Văn Tiếp, thuộc ấp Mỹ Phú, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. D phát hiện xe mô tô biển số 63B8- 247.72, loại SH Mode, của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963, đang dựng trên đường, chìa khóa xe chưa tắt, không có người giữ. Nảy sinh ý định trộm cắp xe 63B8- 247.72 để bán lấy tiền tiêu xài, D chở B quay trở lại, qua khỏi vị trí xe khoảng 30 mét, dừng lại. Lúc này, D kêu B ở vị trí xe 67E1-174.62 đợi. D một mình đi bộ lại lấy trộm xe 63B8- 247.72, điều khiển xe chạy lại hướng của B, khi thấy D đã lấy trộm được xe, B điều khiển xe 67E1-174.62 chạy đi. D điều khiển xe 63B8- 247.72 vừa trộm được, B điều khiển xe 67E1-174.62 về khu đất vườn của gia đình B thuộc xã Thanh Hòa, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Tại đây, B và D thỏa thuận thống nhất bán xe 63B8- 247.72 cho anh Nguyễn Văn L3, sinh năm 1988, với giá 10.000.000 đồng, D chia cho B 4.500.000 đồng, B đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 02/3/2022, Nguyễn Văn L3 thỏa thuận bán xe 63B8- 247.72 cho Hồ Văn S, sinh năm 1992, với giá 19.500.000 đồng, S đồng ý mua xe, giao tiền cho L3 và đưa xe 63B8- 247.72 về thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Tiếp nhận tố giác, Công an xã Phước Lập phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước, xác minh, điều tra theo quy định. Ngày 04/3/2022 bắt giữ khẩn cấp Phan Quốc B, tại Cơ quan điều tra, B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hồ Văn S mang xe 63B8- 247.72 đến Công an xã Mỹ Phong, thành

phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, giao nộp cho Cơ quan CSĐT điều Công an huyện Tân Phước.

Vật chứng, tài sản thu giữ và xử lý:

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ nâu, số khung 5155KZ093249, số máy JF87E5203944, đã qua sử dụng. Biển kiểm soát đăng ký của xe này là 63B8-247.72, đã bị mất trong quá trình mua bán, vận chuyển của các đối tượng, không thu hồi được. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 376/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Tân Phước, kết luận giá trị còn lại của xe 63B8-247.72, tại thời điểm bị chiếm đoạt thành tiền là 47.600.000đồng (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng). Qua điều tra, đây là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H, sinh năm 1963, ngụ ấp Tân Vinh, xã Tân Lập 2, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Ngày 24/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho bị hại H. Ông H đã nhận lại xe, không yêu cầu các bị can bồi thường thiệt hại.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo màu đen, loại cảm ứng, đã qua sử dụng; Số tiền 4.500.000đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng); Đây là điện thoại di động của bị can B dùng liên lạc với anh Nguyễn Văn L3 để bán xe vừa trộm được và số tiền thu lợi bất chính mà bị can B tự nguyện nộp. 01 (một) thẻ nhớ Micro màu đen, dung lượng 4GB, có chứa 04 đoạn Video có hình ảnh bị can B, D thực hiện việc trộm cắp xe 63B8- 347.72, được trích xuất từ Camera an ninh của Công an xã Phước Lập quản lý, được niêm phong theo quy định. Các đồ vật, tài liệu này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phước để bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh, biển kiểm soát 67E1-174.62, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe VIVA 115FI, màu xanh trắng, số khung PLSBF4611F0311722, số máy AFP 2215587, đã qua sử dụng. Qua điều tra, đây là phương tiện mà bị can B, D dùng để trộm cắp tài sản; Xe này do bị can D trực tiếp quản lý, sử dụng; Nguồn gốc xe do anh Nguyễn Thế N2, sinh năm 1992, ngụ tổ 17, xã M, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang đứng tên đăng ký sở hữu; Qua ủy thác điều tra, anh N2 bỏ địa phương đi đâu làm gì không rõ, nên không làm việc được; Bị can D đã bỏ trốn đang bị truy nã. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước tách ra cùng với bị can D để xử lý sau.

Đây là vụ án đồng phạm do Trần Quốc D là người rủ rê, khởi xướng, trực tiếp thực hiện cùng với Phan Quốc B là người giúp sức. Giá trị của tài sản bị chiếm đoạt thành tiền là 47.600.000đồng. Hiện bị can Trần Quốc D đã bỏ trốn, bị truy nã nhưng chưa bắt được, nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phước đã quyết định tách hành vi phạm tội của bị can Trần Quốc D để điều tra, xử lý sau theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phan Quốc B hoàn toàn thừa nhận hành vi của mình.

**** Người bị hại:***

Ông Nguyễn Văn H vắng mặt có lời khai: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/3/2022 sau khi đi làm về ông H điều kiển xe mô tô biển kiểm soát 63B8-247.72, loại SH Mode về nhà (đi theo đường đan kênh Nguyễn Văn Tiếp). Khi chạy về đến nhà ông Nguyễn Văn B, thuộc ấp Mỹ Phú, xã Phước Lập, huyện Tân

Phước, tỉnh Tiền Giang ông H có ghé lại dựng xe trên đường đan thuộc đường nam Nguyễn Văn Tiếp đầu xe hướng về xã Tân lập 2. Xe loại khóa từ, ông chỉ bật công tắt không tắt điều khiển xe. Ông H ngồi uống nước trà khoảng 05 phút thì ông H nghe có tiếng nổ máy xe, ông nhìn ra phát hiện có 01 thanh niên đang điều khiển xe của ông chạy đi, ông H truy hô đuổi theo nhưng không được nên trình báo Công an.

Ông Nguyễn Văn H đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 63B8- 247.72 nên ông không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Văn L3 khai: Chiều ngày 01/3/2022 B gọi điện thoại cho anh nhờ đến khu đất vườn của gia đình B để sửa giùm ổ khóa xe. Anh L3 có đến xem và nói không sữa được và kêu B đẩy xuống tiệm sữa xe của anh L3 để anh coi sữa. Khoảng 30 phút sau B chạy xe màu xanh đẩy D ngồi trên xe SH Mode (do xe SH Mode không chạy được, xe không có biển kiểm soát) đến tiệm sữa xe của anh L3 thì B về còn D ở lại nói với anh L3 nếu sữa không được thì bán luôn với giá 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng) và D bỏ đi. Sau đó B điện thoại anh L3 hỏi sửa được không, anh L3 nói Nam Anh trả lời sửa khoảng hơn 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) thì B nói vậy D bán luôn với giá 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng) thì anh L3 không đồng ý, chỉ đồng ý mua với giá 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) thì B trả lời D đồng ý. Sau đó B chở D đến tiệm sữa xe của anh L3 để lấy tiền, anh L3 giao số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) trực tiếp cho D và đẩy xe vào trong nhà.

Thời điểm mua xe anh L3 có hỏi B về nguồn gốc xe thì B trả lời là xe của vợ D, do hai vợ chồng D cải nhau nên D lấy xe SH trên đem đi (nên không có chìa khóa xe và giấy tờ xe). B còn cam kết có gì đi nữa thì B chịu trách nhiệm.

2. Anh Hồ Văn S vắng mặt có lời khai: Sáng ngày 02/3/2022 anh S vào xem trang Facebook của mình thì thấy có người đăng hình bán xe mô tô 02 bánh, loại SH Mode và để lại số điện thoại để liên lạc. Sau đó anh S điện thoại gặp người bán là anh L3, anh L3 nói anh S lên tiệm sửa xe của anh L3 để xem xe và thỏa thuận việc mua bán. Sau đó anh S đến tiệm sửa xe của anh L3 xem xe và 02 bên thỏa thuận thống nhất việc mua bán xe là 19.500.000đồng (Mười chín triệu năm trăm ngàn đồng), không có làm giấy tờ mua bán. Trong buổi sáng cùng ngày 02/3/2022 anh S thuê xe chở xe mô tô 02 bánh, loại SH Mode nêu trên về thành phố Mỹ Tho. Đến khoảng 01 giờ ngày 03/3/2022 thì anh L3 gọi điện thoại cho anh S nói xe có vấn đề nên anh S đem xe giao nộp cho công an.

Thời điểm mua xe anh S có hỏi anh L3 về nguồn gốc xe thì L3 trả lời, xe nguồn gốc sạch (xe của người mua trả góp chưa làm thủ tục nên bán).

Anh Nguyễn Văn L3, anh Hồ Văn S và bị cáo Phan Quốc B đã thỏa thuận giải quyết xong phần tiền mua bán xe, không yêu cầu giải quyết gì thêm.

3. Chị Lê Thị L2 khai: Chị là vợ của bị cáo B nhưng đã ly hôn. Chị nghe tin bị cáo B bị bắt về tội trộm cắp tài sản nên chị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước nộp số tiền 4.500.000đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) do bị cáo B thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp mà có. Chị không yêu cầu bị cáo B trả lại số tiền 4.500.000đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) mà chị đã nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS-TP ngày 17-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Phan Quốc B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L3 trình bày: Anh và anh Hồ Văn S đã thỏa thuận giải quyết xong phần tiền mua bán xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị L2 tự nguyện giao nộp số tiền 4.500.000đồng, không yêu cầu bị cáo trả lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Quốc B từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ nâu, số khung 5155KZ093249, số máy JF87E5203944, biển kiểm soát đăng ký của xe này là 63B8-247.72, đây là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho bị hại H. Ông H đã nhận lại xe xong.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo màu đen, loại cảm ứng, đã qua sử dụng; Số tiền 4.500.000đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng); Đây là điện thoại di động của bị can B dùng liên lạc với anh Nguyễn Văn L3 để bán xe trộm được và số tiền thu lợi bất chính mà bị can B tự nguyện nộp. Đề nghị tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

+ 01 (một) thẻ nhớ Micro màu đen, dung lượng 4GB, có chứa 04 đoạn Video có hình ảnh bị can B, D thực hiện việc trộm cắp xe 63B8- 347.72, được trích xuất từ Camera an ninh của Công an xã Phước Lập quản lý, được niêm phong theo quy định. Đề nghị lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh, biển kiểm soát 67E1-174.62, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe VIVA 115FI, màu xanh trắng, số khung PLSBF4611F0311722, số máy AFP 2215587. Qua điều tra, đây là phương tiện mà bị can B, D dùng để trộm cắp tài sản; Xe này do bị can D trực tiếp quản lý, sử dụng; Nguồn gốc xe do anh Nguyễn Thế N2 đứng tên đăng ký sở hữu; Qua điều tra xác minh, anh N2 bỏ địa phương đi đâu làm gì không rõ, nên không làm việc được; Bị can D đã bỏ trốn đang bị truy nã. Do đó đề nghị tách ra cùng với bị can D để xử lý sau. Tiếp tục giao Công an điều tra huyện Tân Phước quản lý trong vụ án đối với bị can D.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy mình sai, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Văn S. Xét việc ông H, anh S có lời khai tại hồ sơ và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H và anh S.

[2]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Quốc B đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vào khoảng 16 giờ ngày 01/3/2022, tại đường nam Kinh Nguyễn Văn Tiếp, thuộc ấp Mỹ Phú, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, Trần Quốc D đã rủ rê, khởi xướng, trực tiếp cùng với Phan Quốc B đã lén lút chiếm đoạt xe 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ nâu, biển kiểm soát đăng ký 63B8-247.72 của ông Nguyễn Văn H. Giá trị thành tiền của tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 47.600.000đồng (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng), tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Do bị can Trần Quốc D đã bỏ trốn, bị truy nã nhưng chưa bắt được, đã tách hành vi phạm tội này của bị can D để xử lý sau. Vì vậy, bị can Phan Quốc B phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3.2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Quốc B phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại Nguyễn Văn H. Nhằm mục đích muốn có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân, ý thức lười lao động nhưng lại thích hưởng thụ bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm

cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Xét về tính chất đồng phạm trong vụ án: Qua điều tra và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, xác định đây là vụ án có đồng phạm giản đơn do Trần Quốc D là người rủ rê, khởi xướng, trực tiếp thực hiện, còn bị cáo Phan Quốc B là người giúp sức. Bởi trước khi thực hiện tội phạm bị cáo và bị can D không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng mà cùng xuất phát từ ý thức muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài và sau đó cũng không có việc phân công, công việc sau khi đã thực hiện hành vi phạm tội. Do bị can Trần Quốc D đã bỏ trốn, bị truy nã nhưng chưa bắt được, đã tách hành vi phạm tội này của bị can D để xử lý sau.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người thân bị cáo tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền sự: Bị Chủ tịch UBND phường 5, thị xã Cai Lậy áp dụng biện pháp giáo dục tại phường; Thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 14/10/2020 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định 163/QĐ-UBND); Chấp hành xong ngày 14/01/2021.

Ngày 09/5/2006, bị TAND huyện Cai Lậy xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng, về tội Hủy hoại tài sản (Bản án số 41/2006/HSST), đã chấp hành xong án phí năm 2007. Trong thời gian thử thách tiếp tục phạm tội mới nên ngày 13/5/2008, bị TAND tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản; Chuyển 09 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 41/2006/HSST thành 09 tháng tù giam, được trừ 01 tháng 09 ngày tạm giam; Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 04 năm 07 tháng 11 ngày tù (Bản án số 30/2008/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010 (đã xóa án tích).

Với tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình để tuyên xử mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét cần thiết phải cách ly bị cáo Bảo khỏi đời sống chung với xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

+ Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ nâu, số khung 5155KZ093249, số máy JF87E5203944, biển kiểm soát đăng ký của xe này là 63B8-247.72 và xử lý trả lại cho bị hại xong, đúng quy định pháp luật.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo màu đen, loại cảm ứng, đã qua sử dụng; Đây là điện thoại di động của bị cáo Bảo dùng liên lạc để bán xe trộm được. Đây là phương tiện gây án nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Bị cáo được bị can D chia cho số tiền 4.500.000đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) từ việc bán xe mô tô biển kiểm soát số 63B8-247.72 cho anh

Nguyễn Văn L3. Đây là tài sản thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước. Chị L2 đã tự nguyện nộp trả lại thay cho bị cáo B xong.

+ 01 (một) thẻ nhớ Micro màu đen, dung lượng 4GB, có chứa 04 đoạn Video có hình ảnh bị can B, D thực hiện việc trộm cắp xe 63B8- 347.72, được trích xuất từ Camera an ninh của Công an xã Phước Lập quản lý, được niêm phong. Đây là chứng cứ trong vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh, biển kiểm soát 67E1-174.62, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe VIVA 115FI, màu xanh trắng, số khung PLSBF4611F0311722, số máy AFP 2215587. Đây là xe do bị can D trực tiếp quản lý, sử dụng; Nguồn gốc xe do anh Nguyễn Thế N2 đứng tên đăng ký sở hữu. Do không làm việc được với anh N2 và bị can D đã bỏ trốn đang bị truy nã nên tách ra cùng với bị can D để xử lý sau. Tiếp tục giao Công an điều tra huyện Tân Phước quản lý trong vụ án đối với bị can D.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn H đã nhận xe không có yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L3; anh Hồ Văn S và chị Lê Thị L2 cũng không có yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn L3 và anh Hồ Văn S là tiêu thụ xe 63B8- 347.72 do bị can D và bị cáo B bán. Qua điều tra, anh L3, anh S không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, cũng không có hứa hẹn trước với bị can D và bị cáo B nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Quốc B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Quốc B 01 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 04/3/2022.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo màu đen, loại cảm ứng, đã qua sử dụng và số tiền 4.500.000đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

- Thu giữ lưu hồ sơ vụ án 01 (một) thẻ nhớ Micro màu đen, dung lượng 4GB, có chứa 04 đoạn Video có hình ảnh bị can B, D thực hiện việc trộm cắp xe 63B8- 347.72, được trích xuất từ Camera an ninh của Công an xã Phước Lập quản lý.

- Tiếp tục giao Công an điều tra huyện Tân Phước tạm giữ 01 (một) xe mô tô 02 bánh, biển kiểm soát 67E1-174.62, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe VIVA 115FI, màu xanh trắng, số khung PLSBF4611F0311722, số máy AFP 2215587 để xử lý sau trong vụ án liên quan bị can Dũng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Quốc B phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Phan Quốc B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn L3 và chị Nguyễn Thị L2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại ông Nguyễn Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG
- VKSND H. Tân Phước
- Công an H. Tân Phước
- Chi cục THADS. H. Tân Phước
- Người tham gia TT
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Toàn